

Số: 04/QĐ-UBND

Sơn Kim 1, ngày 08 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, ngày 29/12/2020 của HĐND xã Sơn Kim 1 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2021;

Theo đề nghị của Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 với số liệu tổng hợp như sau:

A. Tổng dự toán thu ngân sách xã năm 2021: 6.047.695.500 đồng

(sáu tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm chín nghìn năm trăm đồng)

Trong đó: - Thu tại xã: 62.000.000 đồng
- Thu điều tiết từ các khoản thuế 429.900.000 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.555.795.500 đồng

B. Tổng dự toán chi ngân sách năm 2021 : 6.047.695.500 đồng.

(sáu tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm chín nghìn năm trăm đồng)

Trong đó: - Chi xây dựng cơ bản: 268.000.000 đồng
- Chi thường xuyên: 5.651.227.000 đồng

- Chi dự phòng 128.468.500 đồng
(Số liệu cụ thể có báo cáo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng UBND, Tài chính - Kế toán, các tổ chức, ban ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Hương Sơn;
- Phòng Tài chính- KH huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Thôn trưởng
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thư

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

I. PHẦN THU:

ĐVT: đồng.

NỘI DUNG	THU NGÂN SÁCH NN	THU NGÂN SÁCH XÃ	GHI CHÚ
TỔNG THU	6455 795 500	6047 695 500	
I. Các khoản thu 100%	62 000 000	62 000 000	
1. Thu phí, lệ phí	37 000 000	37 000 000	
2. Thu khác	25 000 000	25 000 000	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	838 000 000	429 900 000	
2. Thu cấp quyền sử dụng đất	500 000 000	250 000 000	
2. Thuế phí nông nghiệp	1 000 000	1 000 000	
6. Lệ phí trước bạ	60 000 000	60 000 000	
7. Thuế tài nguyên	2 000 000	2 000 000	
8. Thuế VAT thu nhập doanh nghiệp	215 000 000	98 900 000	
9. Tiền thuê mặt đất, mặt nước	60 000 000	18 000 000	
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5555 795 500	5555 795 500	
1. Trợ cấp cân đối từ ngân sách cấp trên	5555 795 500	5555 795 500	
2. Trợ cấp mục tiêu			
IV. Thu viện trợ không hoàn lại			

II. PHẦN CHI:

NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2021	TIẾT KIỆM 10% CCTL	CÒN LẠI	GHI CHÚ
TỔNG CHI	6047 695 500	117 400 000	5930 295 500	
I. Chi đầu tư phát triển	268 000 000		268 000 000	
1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản	268 000 000		268 000 000	
II. Chi thường xuyên	5651 227 000	117 400 000	5533 827 000	
1. Chi quốc phòng, an ninh	657 928 000	12 000 000	645 928 000	
1.1: Chi Quốc phòng	455 468 000	10 000 000	445 468 000	
+ Lương chỉ huy trưởng quân sự và các khoản đóng góp	85 000 000		85 000 000	
+ Lương chỉ huy phó quân sự	23 244 000		23 244 000	
+ Phụ cấp thôn đội trưởng	80 460 000		80 460 000	
+ Phụ cấp trách nhiệm dân quân	52 080 000		52 080 000	
+ Phụ cấp đặc thù quốc phòng	12 684 000		12 684 000	
+ Chi hoạt động	100 000 000	10 000 000	90 000 000	
+ Chi tuần tra biên giới	102 000 000		102 000 000	
1.2: Chi an ninh	202 460 000	2 000 000	200 460 000	

+	Phụ cấp công an viên	80 460 000		80 460 000	
+	Chi hoạt động	20 000 000	2 000 000	18 000 000	
+	Chi tuần tra biên giới	102 000 000		102 000 000	
	2. Sự nghiệp giáo dục	21 788 000	2 000 000	19 788 000	
	- P/c y tế học đường trường mầm non	1 788 000		1 788 000	
	-Hoạt động chúc mừng khai giảng, bế giảng, chào mừng ngày 20/11	20 000 000	2 000 000	18 000 000	
	3. Hoạt động dân số KHH GD -y tế thôn	52 276 000	400 000	51 876 000	
	- Phụ cấp y thôn kiêm CTV dân số	48 276 000		48 276 000	
	- Chi hoạt động	4 000 000	400 000	3 600 000	
	4. Sự nghiệp văn hoá thông tin	100 000 000	5 500 000	94 500 000	
	- Chi khu dân cư	45 000 000		45 000 000	
	- Chi hoạt động văn hóa	55 000 000	5 500 000	49 500 000	
	5. Sự nghiệp thể dục thể thao	70 000 000	7 000 000	63 000 000	DH TDTT
	6. Sự nghiệp kinh tế	298 000 000	29 800 000	268 200 000	
	- Sự nghiệp Giao thông - Thủy lợi	220 000 000	22 000 000	198 000 000	
	- Sự nghiệp nông, lâm nghiệp	20 000 000	2 000 000	18 000 000	
	- Sự nghiệp môi trường	48 000 000	4 800 000	43 200 000	
	- Sự nghiệp khác (chăn nuôi thú y)	10 000 000	1 000 000	9 000 000	
	7. Đảm bảo xã hội	174 332 000	1 000 000	173 332 000	
	- Hưu xã	34 332 000		34 332 000	
	- BHYT các đối tượng	130 000 000		130 000 000	
	- Chi khác	10 000 000	1 000 000	9 000 000	
	8. Chi quản lý nhà nước đảng đoàn thể	4251 903 000	59 700 000	4192 203 000	
	8.1. Ủy ban nhân dân	2324 479 000	27 500 000	2296 979 000	
	- Lương CBUB và các khoản phải nộp	1345 415 000		1345 415 000	
	- PC cán bộ bán chuyên trách (NTM, thú y, LN, phát thanh)	75 096 000		75 096 000	
	- PC thôn trưởng	215 532 000		215 532 000	
	- PC kiểm soát thủ tục hành chính	7 152 000		7 152 000	
	-Phụ cấp tiếp dân	10 728 000		10 728 000	
	-Phụ cấp kế toán trưởng	1 788 000		1 788 000	
	- PC quản lý đề điều	5 964 000		5 964 000	1/3 lcb
	- Phụ cấp người làm nhiệm vụ ở thôn	187 584 000		187 584 000	
	-PC hợp đồng lao động vụ việc	50 000 000		50 000 000	
	-Phụ cấp người làm công tác tôn giáo	26 820 000		26 820 000	
	-Chi hoạt động dân tộc, tôn giáo	70 000 000		70 000 000	
	- Chi hoạt động thường xuyên	255 000 000	25 500 000	229 500 000	
	- Bộ phận 1 cửa	38 400 000		38 400 000	
	- Hoạt động đối ngoại	20 000 000	2 000 000	18 000 000	
	- Hỗ trợ 50% chi phí đóng BHXH - BHYT cho cán bộ bán chuyên trách	15 000 000		15 000 000	

8.2. Hội đồng nhân dân	507 216 000	12 100 000	495 116 000	
- Lương CT, PCT HĐND và các khoản phải nộp	103 000 000		103 000 000	
- PC đại biểu HĐND	229 100 000		229 100 000	
-Phụ cấp các ban của HĐND	12 516 000		12 516 000	
-Chi các khoản phụ cấp khác của ĐB HĐND	41 600 000		41 600 000	
-Chi tổng kết nhiệm kỳ HĐND xã	20 000 000	2 000 000	18 000 000	
-Bầu cử Quốc hội và ĐB HĐND các cấp	50 000 000	5 000 000	45 000 000	
- Chi may đồng phục cho đại biểu HĐND xã	26 000 000	2 600 000	23 400 000	1 tr/ĐB
- Chi hoạt động HĐND	25 000 000	2 500 000	22 500 000	
8.3. Đảng cộng sản Việt Nam	593 628 000	7 000 000	586 628 000	
- Lương CB Đảng và các khoản phải nộp	200 000 000		200 000 000	
- Phụ cấp VP đảng ủy	21 456 000		21 456 000	
- Phụ cấp BCH Đảng ủy	75 096 000		75 096 000	
- Phụ cấp bí thư chi bộ	216 348 000		216 348 000	
- Phụ cấp UB kiểm tra Đảng	10 728 000		10 728 000	
- Hoạt động (Hội nghị tổng kết, CTP, Đặt báo, điện thoại, VPP, hoạt động khác..)	70 000 000	7 000 000	63 000 000	
8.4. Mặt trận tổ quốc	223 764 000	2 000 000	221 764 000	
- Lương CB CTMT và các khoản phải nộp	89 000 000		89 000 000	
- PC phó CTMT Tổ quốc xã	23 244 000		23 244 000	
-Phụ cấp trưởng ban CTMT	71 520 000		71 520 000	
- Hoạt động mặt trận (Hội nghị tổng kết, CTP, VPP, hoạt động khác...)	15 000 000	1 500 000	13 500 000	
- Thanh tra nhân dân	5 000 000	500 000	4 500 000	
- KP vận động toàn dân XD NTM	20 000 000		20 000 000	
8.5. Đoàn thanh niên CS HCM	115 808 000	1 700 000	114 108 000	
- Lương BT đoàn và các khoản phải nộp	75 564 000		75 564 000	
- PC phó BT Đoàn thanh niên	23 244 000		23 244 000	
- Hoạt động (Hội nghị tổng kết, CTP, VPP...)	14 000 000	1 400 000	12 600 000	kn 90 năm 2t
-Hội liên hiệp thanh niên	3 000 000	300 000	2 700 000	
8.6. Hội liên hiệp phụ nữ	136 244 000	2 800 000	133 444 000	
- Lương CT HPN và các khoản phải nộp	85 000 000		85 000 000	
- PC phó CT.HPN	23 244 000		23 244 000	
- Hoạt động HPN (Hội nghị tổng kết, CTP, VPP, hoạt động khác...)	12 000 000	1 200 000	10 800 000	
- Đại hội	12 000 000	1 200 000	10 800 000	
- Vì sự tiến bộ của phụ nữ	4 000 000	400 000	3 600 000	
8.7. Hội cựu chiến binh	120 244 000	1 200 000	119 044 000	
- Lương CT CCB và các khoản phải nộp	85 000 000		85 000 000	
- PC phó CT.HCCB	23 244 000		23 244 000	

- Hoạt động (Hội nghị tổng kết, CTP, VPP...)	12 000 000	1 200 000	10 800 000
8.8. Hội nông dân	140 244 000	1 200 000	139 044 000
- Lương CT HND và các khoản phải nộp	105 000 000		105 000 000
- PC phó CTHND	23 244 000		23 244 000
- Hoạt động (Hội nghị tổng kết, CTP, VPP, ...)	12 000 000	1 200 000	10 800 000
8.9. Các tổ chức hội khác	90 276 000	4 200 000	86 076 000
- Hội người cao tuổi	37 244 000	1 400 000	35 844 000
+ <i>Phụ cấp chủ tịch hội</i>	<i>23 244 000</i>		<i>23 244 000</i>
+ <i>Hoạt động</i>	<i>4 000 000</i>	<i>400 000</i>	<i>3 600 000</i>
+ <i>Chi tổ chức mừng thọ chúc thọ</i>	<i>5 000 000</i>	<i>500 000</i>	<i>4 500 000</i>
+ <i>Chi đại hội</i>	<i>5 000 000</i>	<i>500 000</i>	<i>4 500 000</i>
- Hội chữ thập đỏ	21 516 000	900 000	20 616 000
+ <i>Phụ cấp chủ tịch hội</i>	<i>12 516 000</i>		<i>12 516 000</i>
+ <i>Hoạt động</i>	<i>4 000 000</i>	<i>400 000</i>	<i>3 600 000</i>
+ <i>Đại hội</i>	<i>5 000 000</i>	<i>500 000</i>	<i>4 500</i>
- Hội người tàn tật trẻ mồ côi (Tổng kết, VPP)	4 000 000	400 000	3 600 000
- Hội thanh niên xung phong	14 516 000	200 000	14 316 000
' + <i>Phụ cấp chủ tịch hội CTNXP</i>	<i>12 516 000</i>		<i>12 516 000</i>
' + <i>Hoạt động</i>	<i>2 000 000</i>	<i>200 000</i>	<i>1 800 000</i>
- Hoạt động công đoàn	5 000 000	500 000	4 500 000
- Hội khuyến học	5 000 000	500 000	4 500 000
- 'Ban liên lạc dân tộc	3 000 000	300 000	2 700 000
9 Chi khác	25 000 000		25 000 000
III. Dự phòng	128 468 500		128 468 500

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

BIÊN BẢN (sô 01)

Niêm yết công khai số liệu Dự toán thu chi ngân sách năm 2021

- I. Thời gian:** ngày 01 tháng 01 năm 2021
II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1
III. Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, thôn trưởng 9 thôn

IV. Nội dung:

1. Ông: Hoàng Văn Thư - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã năm 2021

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn

- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1, nhà văn hoá 9 thôn

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1, nhà văn hoá 9 thôn

- Thời gian niêm yết: từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/01/2021

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã, Ban tài chính xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn 11 h 30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký



Lê Thị Thu Hà



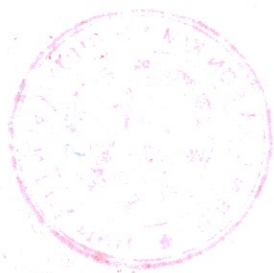
Chủ tịch

Hoàng Văn Thư

Thanh tra nhân dân



Nguyễn Thị Thúy



BIÊN BẢN (Số 02)

**Kết thúc niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách
năm 2021**

I. Thời gian: ngày 31 tháng 01 năm 2021

II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1

III. Thành phần:

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| 1. Ông: Hoàng Văn Thư | - Chủ tịch UBND |
| 2. Ông: Phan Thanh Tùng | - Phó Chủ tịch Ủy ban |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Thúy | - Thanh tra nhân dân |
| 4. Ông: Lê Hữu Tùng | - P. Chủ tịch Hội đồng |
| 5. Bà: Lê Thị Thu Hà | - Thư ký |
| 6. Ông: Nguyễn Văn Khuyến | - Kế toán |

IV. Nội dung:

1. Ông Hoàng Văn Thư - Chủ tịch UBND thông qua nội dung cuộc họp và kết quả công khai nội dung niêm yết theo quy định.

2. Bà. Nguyễn Thị Thúy thông báo thông tin của cán bộ, công chức và ý kiến phản hồi của thôn trưởng 9 thôn khi niêm yết bảng công khai tại trụ sở UBND và Tại nhà văn hoá 9 thôn.

Toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân đã nhất trí với nội dung bản niêm yết về công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2021

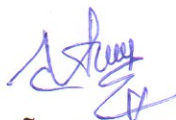
* Kết luận: 100% cán bộ, công chức và nhân dân đã nhất trí với nội dung bản niêm yết về công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2021, không có ý kiến nào khác.

Thư ký



Lê Thị Thu Hà

Thanh tra nhân dân



Nguyễn Thị Thúy



Hoàng Văn Thư

